TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2019/HS-PT
Ngày 12 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Lê Thành Văn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nông Ngọc Minh, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại Trần Huy T2 và đại diện bị hại bà Trương Thị B, ông Sỳ Khải T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Bị cáo:* **Nông Ngọc M**, sinh ngày 04/4/1998 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Nông A S, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Vòng Sám (Xám) M, sinh năm 1967; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/9/2017, chuyển tạm giam theo Lệnh số 135/LTG-PC45 ngày 11/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Trần Văn Việt và Luật sư Vũ Đức Thiện - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (các Luật sư có mặt).

- *Người bị hại:*

1/ Sỳ Sau T (Lầm), (đã chết)

Đại diện hợp pháp người bị hại T: Bà Trương Thị B, sinh năm 1969 và Sỳ Khải T, sinh năm 1967 (là cha mẹ anh T); Địa chỉ: số 12, khu 1, ấp 4, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, (bà B, ông T có mặt).

2/ Trần Huy T2, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại T2 và đại diện bị hại ông T, bà B: Luật sư Nguyễn Duy Bình và luật sư Võ Văn Dũng, thuộc Văn phòng luật sư Duy Trinh, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (các Luật sư có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chiếng Nhộc L (Mi Sét), sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp D, xã V, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

2/ Làu T Công Đ (Sầu), sinh năm 1994; Địa chỉ: khu 2, ấp A, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

3/ Ân Tiến T (Bi), sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

4/ Tô Hồng H (Xíu), sinh năm 1998; Địa chỉ: số A, khu C, ấp D, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

5/ Chướng Quốc T (Beo), sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

6/ Lềnh Hắm P (Bé), sinh năm 1998; Địa chỉ: số C, khu D, ấp A, xã T huyện Q, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

7/ Ông Nông A S;

8/ Bà Vòng Sám (xám) M;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (là cha mẹ bị cáo, có mặt)

- Người kháng cáo: Bị cáo, bị hại Trần Duy T2, đại diện bị hại ông Sỳ Khải T, bà Trương Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 03/09/2017, Làu T Công Đ điều khiển xe mô tô chở Trần Huy T2 chạy trước, Chiếng Nhộc L chạy xe đi giữa còn Ân Tiến T chở Sỳ Sau T đi sau trên Quốc lộ 20 hướng từ huyện Định Quán về huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Khi đến đoạn đường km 118 thuộc xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thì gặp Tô Hồng H đang điều khiển xe mô tô hiệu hiệu Exciter chở Nông Ngọc M, Lềnh Hắm P chở Chướng Quốc T đi cùng chiều.

Khi chạy vượt qua nhóm của M thì nhóm của T nẹt pô xe khiêu khích nên

H liền tăng ga đuổi theo và nẹt pô lại nhóm của T. Chạy đến khu vực km 119 thuộc xã Phú Lợi, huyện Định Quán thì nhóm của M bị nhóm của T chặn đường cầm đá ném. Thấy vậy, H liền dừng lại đưa xe cho M điều khiển, M chở H lao thẳng vào nhóm của T đang đứng nhưng nhóm bên T né tránh kịp nên không trúng ai. Cùng lúc này, H bị nhóm T ném 01 cục đá trúng vào cổ bên phải làm xe và người chao đảo ngã xuống đường.

Theo trình bày của bị cáo M: M xuống xe định đỡ H dậy lấy xe tiếp tục bỏ chạy thì bị T2 và T xông vào đuổi đánh. Thấy vậy, H bỏ chạy vào một quán cà phê gần đó còn M cũng bỏ chạy vào một căn nhà hoang ven đường. Lập tức T2 và T đuổi theo M đến căn nhà hoang. Tại đây, T2 dùng tay chân đấm đá còn T sử dụng 01 con dao T2 lan lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10cm đâm M. Trong lúc bị đánh, M đưa tay lên đỡ và tước được con dao từ tay của T, đâm loạn xạ trúng T 01 nhát vào vùng ngực phải, 01 nhát vào vùng bụng và 01 nhát trúng bụng trái và đâm anh T2 01 nhát trúng hông phải và 02 nhát trúng hông trái gây thương tích. Sau khi đâm T và T2 xong, M bỏ chạy vào khu vực rẫy ở ấp 5 xã Phú Tân, huyện Định Quán thì gặp Chướng Quốc T, Lềnh Hắm Thanh. M nói cho T và Thanh biết việc M vừa sử dụng dao đâm T và T2. Có lúc M khai: H bị té xuống ven đường nhưng vẫn kéo theo xe nên theo quán tính M tiếp tục chạy thêm 5m- 6m thì dừng xe lại định chống xe nhưng chưa kịp thì xe bị ngã, cùng lúc có hai thanh niên xông đến đánh M bằng tay. M đánh lại thì một thanh niên cầm dao xông tới định đâm M (sau này M mới biết là Lầm tức T). M dùng hai tay chụp được tay Lầm, lấy được dao, lúc này nhóm thanh niên đè M ngã xuống đường để giật lại dao, M cầm dao tay phải đâm loạn xạ, sau khi đâm lưỡi dao gãy rời khỏi cán rơi tại vị trí đâm (BL: 76). Tại buổi thực nghiệm điều tra (BL: 224- 252) thì cả bị hại T2 và bị cáo đều diễn lại việc M đâm T2 và T đều ở trên mặt đường mà không phải trong căn nhà Hoang.

Theo anh T2 trình bày: Đ chở T2 thì có một nhóm thanh niên chạy xe cúp đầu xe Đ, Đ né và chạy thêm khoảng 20m thì dừng lại, T2 quay lại thấy 2 thanh niên khi nãy ép xe Đ mở yên xe lên nhưng T2 không rõ họ lấy gì. T2 vừa xuống xe thì thấy có xe mô tô chạy tới từ phía sau và có người đâm T2 từ phía sau. T2 không rõ người đâm T2 và người đâm T. T2 không đuổi theo bị cáo vào căn nhà hoang đánh bị cáo (BL: 120, Biên bản thực nghiệm điều tra).

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 04/9/2017, M đến Công an huyện Định Quán đầu thú còn T được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp cứu nhưng đã tử vong.

Kết quả thực nghiệm điều tra thì hiện trường vụ án theo trình bày của bị cáo, bị hại đều được diễn ra trên nền đường trải nhựa quốc lộ 20.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 552/PC54-KLGĐPY ngày 08/9/2017 (BL: 16) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về tình trạng thương tích và nguyên nhân tử vong của anh Sỳ Sau T như sau:

- Khám ngoài:

+ Vết rách da hình bầu dục 1,8cm x 0,6cm cách 04cm dưới sau vú phải,

mép gọn, tụ máu, đầu tù bên phải, đầu nhọn bên trái; trục nằm xiên góc 5 độ với trục ngang cơ thể, hướng rãnh thương từ phải qua trái, thủng thành ngực.

+ Vết rách da hình bầu dục 1,3cm x 0,5cm trên mào xương chậu phải, vùng hông phải, mép gọn, tụ máu, đầu tù phía trên, đầu nhọn phía dưới; trục trùng nằm xiên góc 5 độ với trục cơ thể, hướng rãnh thương từ phải qua trái, chếch từ dưới lên, sâu 7cm

+ Vết rách da hình bầu dục 1,4cm x 0,8cm cách 10cm dưới rốn bên trái, vùng bụng bên trái, mép gọn, tụ máu, đầu tù phía trên, đầu nhọn bên dưới; trục trùng với trục cơ thể, hướng rãnh thương từ trước ra sau, thủng thành bụng.

+ Lưng không có vết thương.

- Khám trong:

+ Rách tổ chức dưới da – cơ ngực và đứt cung trước xương sườn số 4 bên phải dài 4,5cm, xung quanh tụ máu 12cm x 5cm.

+ Phổi phải rách bờ trước thùy giữa dài 5,5cm.

+ Rách màng bao tim bên phải dài 2,5cm; thủng cơ tim tâm nhĩ phải dài 2,5cm; rách nội mạc thành phía trên cơ tâm nhĩ dài 2,5cm.

- Dấu hiệu chính: Nhiều vết rách da hình bầu dục; vùng ngực- bụng; một đầu tù, một đầu nhọn; mép gọn, tụ máu; hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, rách phổi phải. Thủng cơ tim tâm nhĩ phải.

- Nguyên nhân tử vong: sốc mất máu, do đa vết thương vùng ngực, bụng; rách phổi, thủng tim.

- Hung khí vật sắt nhọn (một loại).

Tại kết luận giám định số 3542/C54B ngày 29/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục Cảnh sát- Bộ Công an kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ trên lưỡi dao gửi giám định là máu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được một kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Sỳ Sau T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0794/GĐPY/2017 ngày 03/11/2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ánh T2:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương gan đã phẫu thuật khâu gan. Tỷ lệ: 35%.

+ Tổn thương rách thận trái đã phẫu thuật khâu thận trái. Tỷ lệ 18%.

+ Vết thương hông lưng phải thấu ngực, bụng gây tràn dịch màng phổi trái, phải phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, không để lại di chứng. Tỷ lệ 05%.

+ ***Vết thương hông lưng phải để lại sẹo kích thước 2,5 x 0,2cm, vết thương*** lưng trái để lại sẹo kích thước 02 x 0,3cm, vết thương thắt lưng để lại sẹo kích ***thước 1,5 x 0,2cm. Tỷ lệ 03%.***

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương

tích gây nên tại thời điểm giám định là 51%.

Vật gây thương tích: Vật sắt nhọn.

Tại bản giám định vật gây thương tích số 0928/GĐPY/2017 ngày 05/11/2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận cơ chế hình thành vết thương của anh Trần Huy T2 như sau:

- Vết thương hông lưng phải kích thước 2,5 x 0,2cm thấu ngực, bụng gây dập vỡ gan hạ phân thùy VI. Vết thương hông lưng trái kích thước 02cm, thấu ngực tràn dịch màng phổi trái, vết thương lưng (vùng cột sống thắt lưng L3- L4) kích thước 01 cm, thấu bụng gây ra vết thương ngực trái. Các tổn thương này do vật sắc nhọn tác động theo hướng gần vuông góc với bề mặt da gây nên.

- Hung khí giám định là lưỡi dao (như trong hình) có thể tác động và gây ra tổn thương của nạn nhân Trần Huy T2.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ tại hiện trường, 01 lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10cm, chổ rộng nhất khoảng 01 cm, đã bị gãy cán.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà sơ thẩm, phía gia đình bị hại T yêu cầu bị cáo M bồi thường thiệt hại số tiền là: 400.000.000 đồng (gồm: Chi phí mai táng: 100.000.000 đồng; Chi phí cứu chữa tại bệnh viện: 600.000 đồng; Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 299.400.000 đồng). Bị hại T2 yêu cầu bồi thường số tiền là 150.000.000 đồng (gồm: Chi phí cứu chữa, bồi dưỡng: 15.560.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của bị hại T2 03 tháng = 20.000.000 đồng; Chi phí hợp lý cho việc chăm sóc, ăn uống, bồi dưỡng sức khoẻ và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (mẹ của bị hại T2) trong thời gian 02 tháng là 40.000.000 đồng; Khoản tiền bù đắp tổn thất sức khoẻ, tinh thần là 74.440.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc M phạm tội "Giết người" (hành vi đối với người bị hại Trần Huy T2 là chưa đạt).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Điều 18 BLHS năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015).

Xử phạt: Bị cáo Nông Ngọc M 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2017.

Áp dụng Điều 42 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591, Điều 288, Điều 357 và Điều 468 BLDS 2015.

Buộc bị cáo Nông Ngọc M bồi thường cho bà Trương Thị B và ông Sỳ Khải T số tiền 241.018.323 đồng, được trừ đi số tiền 50.000.000 gia đình bị cáo

đã bồi thường, trong đó bà B và ông T đã nhận 20.000.000 đồng và gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả 30.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (theo Biên lai thu tiền số 08584 ngày 20/11/2018). Bị cáo M còn phải bồi thường số tiền 191.018.323 đồng.

Buộc bị cáo Nông Ngọc M bồi thường cho anh Trần Huy T2 số tiền: 139.500.000 đồng, được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (theo Biên lai thu tiền số 08585 ngày 20/11/2018). Bị cáo M còn phải bồi thường số tiền 119.500.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm trong giai đoạn thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/01/2019, bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/01/2019, bà B, ông T và ông T2 cùng nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và cho rằng: Cấp sơ thẩm xác định tình tiết vụ án không đúng, cấp sơ thẩm cho rằng nguyên nhân xảy ra sự việc do một phần lỗi của bên bị hại, bên bị hại có hành vi khiêu khích, ném đá vào nhóm bị cáo, bị cáo lao xe bỏ chạy, bên bị hại đánh, đâm và bị cáo giật được dao từ tay bị hại là không đúng. Khi nhóm bị hại đi qua thì bị cáo M đuổi theo, ép xe, cúp đầu xe, đến km 119 cả hai nhóm dừng lại bên đường, H và M mở cốp xe lấy vật nghi là dao, sau đó M lao xe thẳng vào nhóm bị hại đang đứng bên đường. Lúc này T2 vừa mới xuống xe thì bị một người cầm dao đâm bất ngờ từ phía sau đâm T2 04 nhát làm T2 bỏ chạy, sau đó M đuổi theo T vào góc nhà bên đường đâm nhiều nhát. Tòa sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giết người có tính côn đồ của M. Nguyên nhân do nhóm của M mâu thuẫn với nhóm của Thảo, sau đó nhầm đối tượng vô cớ gây sự với nhóm bị hại. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" là chưa chính xác. Mức bồi thường 241.000.000đ mà cấp sơ thẩm tuyên là chưa tương xứng với thiệt hại về cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ dấu hiệu đồng phạm của Tô Hồng H, yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra lại, tránh bỏ lọt tội phạm, củng cố cơ sở xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, đại diện bị hại và anh T2 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại Trần Huy T2 xác nhận không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến ông T2.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Có việc hai nhóm bị cáo và nhóm bị hại cự cãi nhau về việc chạy xe. Mặc dù không xác định được bị cáo lấy dao ở đâu nhưng có căn cứ kết luận bị cáo đâm các bị hại, cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội giết người là có căn cứ, tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" là chưa đúng. Cấp sơ thẩm không bỏ lọt tội phạm, không vi phạm tố tụng, tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng. Tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đồng ý thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại T

số tiền 341.018.323đ nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại và đại diện bị hại, tăng mức hình phạt bị cáo lên 20 năm tù, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên về phần dân sự.

Luật sư V bào chữa cho bị cáo: Bên bị hại gây sự nẹt pô với nhóm bị cáo trước, rồi lại ném đá vào nhóm bị cáo, không ai trông thấy bị cáo đi chơi mang theo dao, bị cáo bị dồn vào căn nhà hoang. Bị cáo chỉ phạm tội "Giết người" do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng đối với hành vi đâm bị hại T và phạm tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng".

Luật sư T bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với ý kiến của Luật sư Việt, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội nặng hơn tội danh Viện kiểm sát truy tố là vi phạm, việc kết tội theo điểm a khoản 1 Điều 93 BLHS là không phù hợp, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo điểm đ khoản 1 Điều 46 BLHS, đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của nhóm bị hại, bác kháng cáo.

Luật sư B, Luật sư D trình bày: Vụ án có nhiều tình tiết chưa được làm rõ, cấp sơ thẩm kết luận chưa chính xác. Bị cáo là người đâm hai bị hại, vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Bị cáo đồng ý với ý kiến Luật sư, không tranh luận gì.

Ông T, bà B tranh luận: Đến nay gia đình bị hại mới bồi thường một phần. Đề nghị xử bị cáo theo đúng pháp luật.

Ông T2 đồng ý với ý kiến Luật sư, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Vào khoảng 23 giờ ngày 03/9/2017, nhóm bị hại gồm: Sỳ Sau T, Làu T Công Đ, Trần Huy T2, Chiếng Nhộc L và Ân Tiến T (05 người) chạy xe mô tô trên quốc lộ 20 để về nhà. Khi đến khu vực Km118 xã Phú Lợi, huyện Định Quán thì gặp nhóm bị cáo gồm: Nông Ngọc M, Lềnh Hắm P, Tô Hồng H và Chướng Quốc T, Đông (đi 03 xe Honda) đang chạy phía trước cùng chiều. Nhóm bị hại đã tăng tốc để vượt qua xe nhóm bị cáo đồng thời nẹt pô xe khi vượt qua. Thấy vậy, nhóm của bị cáo M đã đuổi theo và nẹt pô xe lại. Khi đến Km119 xã Phú Lợi, cả hai nhóm cùng dừng xe và nhặt đá ném nhau. Bị cáo M chở Tô Hồng H phóng xe thẳng vào nhóm bị hại, sau đó M cầm dao (loại dao gọt hoa quả T2 Lan) đâm bị hại T và T2 dẫn đến T chết trên đường đi cấp cứu, T2 bị thương tích tỷ lệ 51%.

Như vậy, nguyên nhân xảy ra xô sát là do nhóm của bị hại và nhóm của bị cáo khi chạy xe trên đường hai bên nẹt pô khiêu khích nhau dẫn đến xô sát, ném đá vào nhau và đánh nhau, dẫn đến việc bị cáo cầm dao đâm các bị hại.

Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bị cáo có hành vi dùng dao (loại dao T2 Lan) đâm bị hại T và T2.

[2]- Quá trình điều tra, xét xử thì lời khai của bị cáo, bị hại và những người liên quan của hai nhóm có lời khai khác nhau về diễn biến vụ án, nguyên nhân xô sát, nguồn gốc con dao gây án.

[3]- Tuy nhiên, căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định vật gây thương tích, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của bị cáo (BL: 46), bị hại T2 và người liên quan thì có căn cứ kết luận:

- Về hiện trường vụ án: Hiện trường vụ án xảy ra tại km 119 quốc lộ 20. Hiện trường vụ án thể hiện trên mặt đường nhựa phía nam cách mép đường 0,4m- 0,5m (có vết nghi là vết máu trên nền đường). Tại địa điểm ngay cửa căn nhà hoang ven đường (vị trí này là nền đất) tìm thấy 01 lưỡi dao gãy có dính máu, theo kết luận giám định là máu của T. Bản ảnh hiện trường cho thấy vị trí lưỡi dao phát hiện trước cửa căn nhà hoang ven quốc lộ 20 là nền đất bùn đã khô, có nhiều vết bùn nứt nẻ nhưng không bị vỡ nát hay sáo trộn, điều đó chứng tỏ không có người dẫm đạp lên vị trí này nên đây không phải là hiện trường vụ án.

Thực nghiệm điều tra theo trình bày của bị cáo thể hiện M đâm bị hại T và T2 tại vị trí trên mặt đường nhựa. Lời khai của bị cáo tại Biên bản về người phạm tội đầu thú (BL: 46) bị cáo cũng khai đâm các bị hại tại vị trí trên mặt đường quốc lộ 20.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hiện trường vụ án xảy ra trên mặt đường quốc lộ 20.

- Về tư thế bị cáo cầm dao đâm bị hại và nguồn gốc con dao gây án:

Kết luận giám định pháp y tử thi T và thương tích của T2, kết luận giám định vật gây thương tích về cơ chế hình thành vết thương của T2 thể hiện: Các bị hại bị nhiều vết đâm có bờ mép sắc gọn, dài từ 1,8cm đến 3cm xuyên thấu vào cơ thể nạn nhân, hướng đâm đối với T là từ trước ra sau, từ phải qua trái, có vết thì từ trái qua phải nhưng cơ bản đâm thẳng, vết đâm đối với T2 ở lung theo hướng từ sau ra trước và gần như vuông góc với mặt da.

Thực nghiệm điều tra theo trình bày của bị cáo thể hiện M đâm bị hại T và T2 trong tư thế M đang ngồi nghiêng trên mặt đường nhựa, tư thế khi đâm là M ngã nằm nghiêng trên mặt đường, tay cầm tay T, T đứng hơi cúi, còn T2 tư thế đứng đối diện với M. Thực nghiệm điều tra theo T2 khai thì M đâm T2 từ phía sau trong tư thế T2 đứng quay lưng về phía M, M trong tư thế đứng đâm T2.

Tuy nhiên, nếu bị cáo đâm anh T2 trong tư thế đang ngã ngồi và anh T2 đứng đối diện bị cáo như thực nghiệm điều tra theo lời khai của bị cáo thì bị cáo không thể đâm ra sau lưng anh T2 với hướng dao gần như vuông góc với mặt da lưng anh T2. Do đó, bị cáo chỉ có thể đâm anh T2 từ phía sau trong tư thế T2 đứng quay lưng về phía M, M trong tư thế đứng đâm T2.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã có dao từ trước và đâm anh T2 trong tư thế bị cáo đứng sau lưng anh T2 đâm tới và vị trí đâm là trên nền đường

trải nhựa tại Km119 quốc lộ 20, thuộc địa phận xã Phú Lợi. Sau khi đâm anh T2 thì bị cáo tiếp tục đâm T. Vì vậy, trên con dao không còn vết máu của T2 mà chỉ còn máu của T. Nếu bị cáo tước dao từ anh T như kết quả thực nghiệm điều tra thì bị cáo phải đâm anh T trước, sau đó mới đâm T2 và như vậy thì trên dao phải còn vết máu của T2 mới phù hợp.

Việc bị cáo khai bị cáo bị T và T2 đuổi theo bị cáo vào căn nhà hoang, T cầm dao định đâm bị cáo thì bị cáo tước được dao đâm lại các bị hại T2, T tại căn nhà Hoang ven đường là không có căn cứ, không phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]- Từ đó có căn cứ kết luận bị cáo phạm tội giết người với tình tiết định khung "Giết nhiều người" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999.

Cấp sơ thẩm kết luận T2 và T đuổi đánh bị cáo vào căn nhà hoang cạnh quốc 20 và bị cáo tước được dao của T và đâm các bị hại là không đúng với tình tiết khách quan vụ án.

[5]- Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp tước đi mạng sống của một con người và làm tổn hại sức khỏe một người với tỷ lệ thương tích 51%, gây đau thương, mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình nạn nhân và người bị hại, thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, xem thường pháp luật.

Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại bà B, ông T và kháng cáo của ông T2; sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]- Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ T2 độ ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại T 100 triệu đồng, tổng cộng là 341.018.323đ. Tại phiên tòa hôm nay, bà B, ông T cho rằng bị cáo hiện tại không thể có tài sản bồi thường cho gia đình ông bà, không kịp thời khắc phục hậu quả. Ông Nông A S và bà Vòng Sám M (là cha mẹ bị cáo) có mặt tại phiên tòa đã tự nguyện thỏa thuận với bà B, ông T và bị cáo theo đó vợ chồng ông S, bà M bồi thường cho gia đình bị hại T thay cho bị cáo 341.018.323đ, được trừ 20.000.000đ gia đình bà B đã nhận và 30.000.000đ ông S đã nộp tại Cục thi hành án, số tiền còn lại phải bồi thường là 291.018.323đ. Xét thấy, đây là thỏa thuận chuyển nghĩa vụ theo quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự, thỏa thuận này có lợi cho gia đình bị hại, bảo đảm việc bồi thường được nhanh chóng, kịp thời khắc phục hậu quả nên ghi nhận và đưa ông S, bà M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Việc tự nguyện thỏa thuận trên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và được xem xét khi lượng hình.

[7]- Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại ông Sỳ Khải T, bà Trương Thị B và bị hại anh Trần Huy T2; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự như sau:

1- Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc M phạm tội "Giết người", (hành vi đối với người bị hại Trần Huy T2 là chưa đạt).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Điều 18, Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nông Ngọc M 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2017.

2- Căn cứ Điều 370 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa vợ chồng ông Nông A S, bà Vòng Sám (Xám) M, bị cáo với đại diện gia đình bị hại T là bà Trương Thị B, ông Sỳ Khải T về việc chuyển nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại. Vợ chồng ông Nông A S, bà Vòng Sám (Xám) M (là cha mẹ bị cáo) có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trương Thị B, ông Sỳ Khải T 341.018.323 đồng, trong đó được trừ số tiền 20.000.000đ gia đình bà B đã nhận và 30.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án, số tiền còn lại ông S, bà M phải bồi thường tiếp thay cho bị cáo là 291.018.323 (hai trăm chín mốt triệu không trăm mười tám ngàn ba trăm hai ba) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với từng thời gian chưa thi hành án.

3- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm.

4- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, cấp phúc thẩm không xem xét các phần quyết định này.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Bị hại;
- NLQ;
- Lưu: HS, VP, 24bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng